

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 19-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Thu Hương;
2. Ông Vũ Hoàng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; trụ sở đóng tại tổ dân phố số 2, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Hồ Mao T, sinh năm 1954 tại xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hồ Sông D (đã chết) và con bà Sùng Thị M (đã chết); có vợ là Sùng Thị L và 09 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 01-7-2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù về tội "*Sản xuất trái phép chất ma túy*", tháng 4 năm 2013 chấp hành xong án phạt tù; bị tạm giữ từ ngày 16-7-2019; "Có mặt".

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Kim Giang - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái - Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến: Ông Hồ A K, sinh năm 1981; nơi cư trú thôn L, xã L, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 16-7-2019 tại thôn L, xã L, huyện Trạm Tấu; Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Hồ Mao T có hành vi tàng trữ 01 túi nilon màu hồng, bên trong có hai lớp nilon màu xanh, trong lớp nilon màu xanh có chứa cục chất nhựa dẻo màu nâu đen, xung quanh được bọc bằng giấy màu trắng, được gói trong một chiếc áo sơ mi màu trắng và một số vật dụng khác, tất cả được để trong cốp xe máy mà Hồ Mao T đang điều khiển. T khai nhận chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện, T mua của một người đàn ông dân tộc Mông, với giá 5.000.000 đồng, mua tại đường giáp ranh giữa xã S, huyện V và xã P, huyện Trạm Tấu, mua cách ngày bị bắt khoảng 7 đến 8 ngày; bị cáo đang trên đường mang đi bán thì bị bắt quả tang. Mục đích bị cáo tàng trữ thuốc phiện là để bán lại kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số: 180/GĐMT ngày 25-7-2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Hồ Mao T có khối lượng là 187,6 (*một trăm tám mươi bảy phẩy sáu*) gam; 30,6 gam trích ra từ 187,6 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-TT ngày 09-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, truy tố Hồ Mao T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Mao T khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện; đề nghị tiêu hủy điện thoại và các vật dụng khác vì các vật này đã cũ, hỏng, không còn giá trị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hồ Mao T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Mao T từ 03 (*ba*) năm đến 04 (*bốn*) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 157 (*một trăm năm mươi bảy*) gam thuốc phiện để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 01 (*một*) túi nilon màu hồng; 02 (*hai*) mảnh

nilon màu xanh; 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, đã cũ; 01 (một) chiếc tất có nhiều màu sắc khác nhau, đã cũ; 01 (một) cân tiêu ly có vỏ đựng bằng gỗ; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, đã cũ; 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ; 01 (một) túi vải có nhiều màu sắc khác nhau, đã cũ.

- Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng huân chương và nhiều bằng khen, giấy khen; gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo của xã, bị cáo tuổi cũng đã cao. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Mao T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Mao T 02 (hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Kiểm sát viên giữ nguyên lời luận tội.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự; nay tuổi đã cao, thường xuyên ốm đau, bệnh tật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 16-7-2019 tại thôn L, xã L, huyện Trạm Tấu; Hồ Mao T có hành vi vận chuyển 187,6 gam thuốc phiện, được để trong 01 túi nilon màu hồng, bên trong có hai lớp nilon màu xanh, được gói trong một chiếc áo sơ mi màu trắng, tất cả được cất

giấu trong cốp xe máy mà Hồ Mao T đang điều khiển, khi bị cáo đang trên đường mang đi bán, thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Hồ Mao T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép ma túy (thuốc phiện) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; lan tràn nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hồ Mao T thực hiện đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình tham gia công tác tại xã, bị cáo T được tặng huân chương và nhiều bằng khen, giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Nhân thân: Bị cáo Hồ Mao T đã từng có tiền án, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[5] Bị cáo T là người đã từng phạm tội về ma túy, khi mãn hạn tù, không tu dưỡng bản thân, tiếp tục phạm tội về ma túy; tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội lớn, lượng thuốc phiện mà bị cáo mua bán là tương đối nhiều, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ thời gian, điều kiện để cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo của xã, hơn nữa bị cáo cũng đã hết tuổi lao động, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 157 (*một trăm năm mươi bảy*) gam thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu giám định, để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 (*một*) túi nilon màu hồng; 02 (*hai*) mảnh nilon màu xanh; 01 (*một*) chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, đã cũ. Đây là vật bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 03 (*ba*) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (*một*) cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ; 01 (*một*) chiếc kéo bằng kim loại, đã cũ; 01 (*một*) chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ; 01 (*một*) túi vải có nhiều màu sắc khác nhau, đã cũ; 01 (*một*) chiếc tất có nhiều màu sắc khác nhau, đã cũ. Đây là những vật đã cũ, hỏng không còn giá trị và bị cáo đề nghị tiêu hủy. Nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở, đồ vật của Hồ Mao T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo. Xét thấy 3.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của T, Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu đã trả lại là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

Đối với: 01 (*một*) chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 21K1-22015, màu đỏ-đen, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS thu giữ khi bắt quả tang T. Cơ quan điều tra đã trả xe máy Hồ A S (con trai bị cáo). Xét thấy xe máy là của Hồ A S, việc bị cáo sử dụng tài sản làm phương tiện phạm tội, S không biết, không có lỗi. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu đã trả lại xe mô tô cho S là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

[8] Án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã gọi điện thoại hỏi, hẹn mua thuốc phiện của T và người đàn ông đã hai lần bán thuốc phiện cho T vào năm 2018 và tháng 7 năm 2019, nhưng T không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng không xác định được là ai, nên không có cơ sở để xử lý.

Theo lời khai của T thì T còn 03 lần bán thuốc phiện cho Hồ A X ở thôn Đ, xã L; bán cho Trang A S ở thôn Đ, xã L 01 lần và bán cho nhiều người không quen biết khác; hiện Hồ A X và Trang A S đã chết, các đối tượng mua khác không xác định được, nên không có cơ sở để xử lý; T còn khai bán thuốc phiện cho một người tự giới thiệu là Sùng A D ở thôn T, xã B 01 lần, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng tại thôn T, xã B không có ai tên là Sùng A D.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Mao T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Mao T 03 (*ba*) năm 03 (*tháng*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 16-7-2019.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 157 (*một trăm năm mươi bảy*) gam thuốc phiện để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 01 (*một*) túi nilon màu hồng; 02 (*hai*) mảnh nilon màu xanh; 03 (*ba*) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (*một*) chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, đã cũ; 01 (*một*) chiếc tất có nhiều màu sắc khác nhau, đã cũ; 01 (*một*) cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ; 01 (*một*) chiếc kéo bằng kim loại, đã cũ; 01 (*một*) chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ; 01 (*một*) túi vải có nhiều màu sắc khác nhau, đã cũ.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã L;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa